

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Hoàn Cầu - Granite
(Trữ lượng tính đến tháng 01 năm 2015)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định 51/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt, Điều chỉnh bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ giấy phép thăm dò số 01/GP-UBND ngày 07/01/2014 và Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2015 của UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH Hoàn Cầu - Granite.

Xét Công văn ngày 20/01/2015 của Công ty TNHH Hoàn Cầu - Granite và hồ sơ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản gửi kèm;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vật liệu xây dựng thông thường tại núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định” do Công ty TNHH Hoàn Cầu - Granite thực hiện với những nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò là 11,3ha được giới hạn bởi các điểm khép góc I-1, I-2, I-3a, I-4a có tọa độ hệ VN2000, kinh tuyến trực 111⁰, múi chiều 6⁰:

Điểm	X(m)	Y(m)
I-1	1.569.993	283.962
I-2	1.569.993	284.387
I-3a	1.569.720	284.413
I-4a	1.569.739	283.977

2. Trữ lượng khoáng sản:

2.1. Trữ lượng khoáng sản chính là đá magma làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 121+122: **4.228.524 m³**, được tính theo giới hạn công trình thăm dò, cụ thể:

- Trữ lượng cấp 121: được giới hạn của thân khoáng đá gốc HC2-121 và HC5-121 là **2.822.466 m³**. Trong đó, tận dụng để khai thác đá khối là 1.819.923 x 9,8% = 276.602 m³;

- Trữ lượng cấp 122: được giới hạn của các thân khoáng đá gốc HC3-122, HC6-122 và đá tảng lẫn HC1-122 là **1.406.059 m³** (của đá gốc là 1.405.015 m³, đá tảng lẫn là 1.044 m³). Trong đó, tận dụng để khai thác đá khối của đá gốc và đá tảng lẫn là 1.406.059 x 9,8% = 137.793 m³.

2.2. Trữ lượng lớp đất bóc: **565.024 m³** (hệ số đất bóc là 0,13).

Chi tiết trữ lượng được thể hiện phụ lục kèm theo.

Điều 2.

1. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Công ty TNHH Hoàn Cầu - Granite có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu - Granite chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Cục Kiểm soát HĐKS miền Trung;
- Lưu: VT, K4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngo Đông Hải